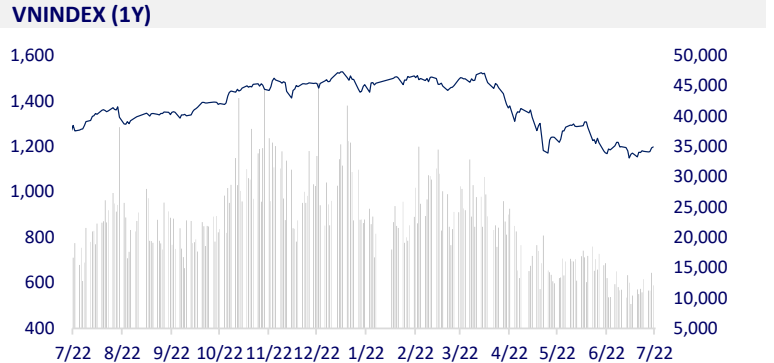
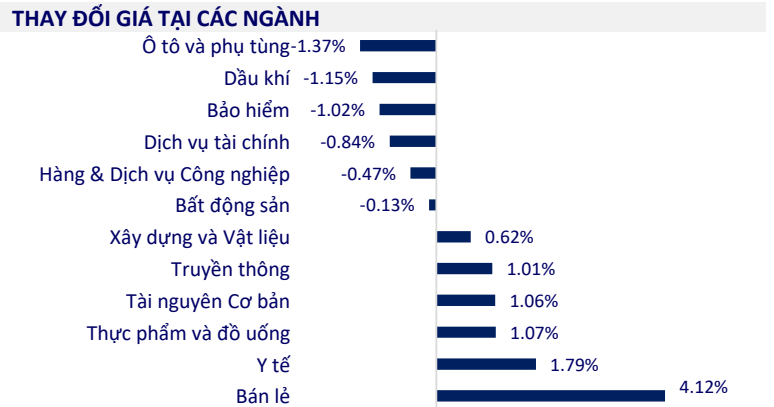


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,198.47	0.36%	-20.01%
VN30	1,235.25	0.79%	-19.56%
HNX	288.09	-0.27%	-39.22%
UPCOM	89.12	0.27%	-20.91%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	389.47		
Tổng GTGD (tỷ)	14,147.33	-19.76%	-54.47%

Bên mua và bán giằng co mạnh trong phiên đảo hạn phái sinh, VN-Index tăng điểm nhẹ. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên hôm qua. Tổng giá trị khớp lệnh đạt 12.975 tỷ đồng, giảm 15,7%, trong đó, giá trị khớp lệnh riêng sàn HoSE giảm 14,2% và ở mức 11.107 tỷ đồng. Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng khoảng 389 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	20,790	0.43%	-19.51%
FUEMAV30	14,520	0.48%	-19.73%
FUESSV30	15,300	-14.09%	-19.47%
FUESSV50	17,300	0.52%	-24.45%
FUESSVFL	16,680	0.79%	-25.80%
FUEVFN30	26,240	1.31%	-6.45%
FUEVN100	15,930	-0.13%	-25.84%
VN30F2212	1,223.70	0.11%	
VN30F2209	1,224.10	-0.22%	
VN30F2208	1,226.40	0.24%	
VN30F2207	1,234.10	0.65%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,803.00	0.71%	-3.43%
Shanghai	3,272.00	-0.99%	-10.10%
Kospi	2,409.16	0.93%	-19.09%
Hang Seng	20,574.63	-0.71%	-12.07%
STI (Singapore)	3,152.30	-0.57%	0.92%
SET (Thái Lan)	1,546.31	0.45%	-6.72%
Dầu thô (\$/thùng)	94.98	-4.23%	24.16%
Vàng (\$/ounce)	1,680.90	-0.51%	-7.68%

Chứng khoán châu Á trái chiều trong khi nhà đầu tư trong khu vực chờ đợi quyết định chính sách lãi suất mới của Nhật Bản. Tại Hàn Quốc, chỉ số Kospi tăng 0,93%. Tại Hong Kong, chỉ số Hang Seng giảm 0,71%. Chứng khoán Trung Quốc giảm điểm. Chỉ số Shanghai Composite giảm 0,99%. Chỉ số Nikkei 225 tại Nhật Bản tăng 0,71%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.40%	25	59
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.77%	-2	176
TPCP - 10 năm	3.27%	-6	127
USD/VND	23,630	0.30%	3.01%
EUR/VND	24,308	-1.19%	-8.16%
CNY/VND	3,530	-0.14%	-3.50%

Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2022 của Hiệp hội bông sợi Việt Nam (VCOSA) cho thấy, xuất khẩu hàng dệt may, xơ sợi, vải... của Việt Nam 5 tháng đầu năm 2022 đạt 18,73 tỷ USD, tăng 20,81% so với cùng kỳ 2021. Trong đó, xuất khẩu dệt may đạt 14,99 tỷ USD (tăng 22,2%), xơ sợi 2,37 tỷ USD (tăng 10%), vải địa kỹ thuật 376,8 triệu USD (tăng 27%) và nguyên phụ liệu 979,8 triệu USD (tăng 19,2%).

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
OPC	7/21/2022	7/22/2022		Cổ phiếu	100:141	
S4A	7/21/2022	7/22/2022	8/22/2022	Tiền mặt		1,000
VGS	7/21/2022	7/22/2022		Cổ phiếu	100:15	
DIG	7/21/2022	7/22/2022		Cổ phiếu	100:22	
HAX	7/21/2022	7/22/2022	8/8/2022	Tiền mặt		500
HAX	7/21/2022	7/22/2022		Cổ phiếu	100:15	
SPC	7/22/2022	7/25/2022	8/22/2022	Tiền mặt		700
HSL	7/22/2022	7/25/2022		Cổ phiếu	100:5	

TIN TỨC CHỌN LỌC

Xuất khẩu xơ, sợi Việt Nam đứng thứ 6 thế giới, vượt qua Hàn Quốc

Doanh nghiệp khó tiếp cận gói hỗ trợ lãi suất 2%

ADB giữ nguyên dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng 6,5% năm nay

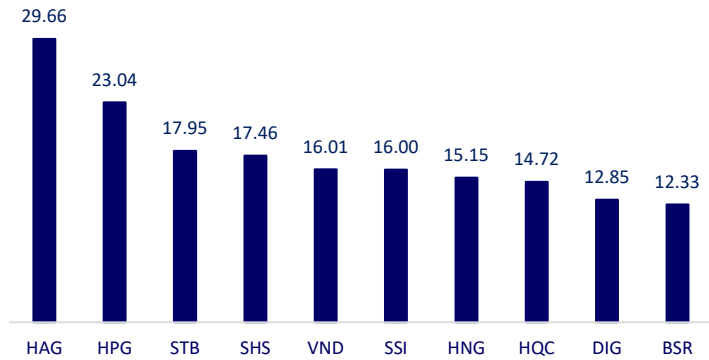
Nga tuyên bố sẽ không xuất khẩu dầu mỏ nếu mức giá trần thấp

EU nhất trí gói trừng phạt thứ 7 đối với Nga

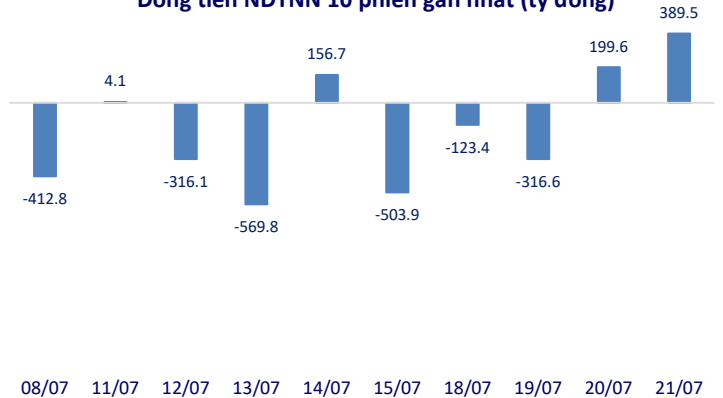
Ngân hàng trung ương Nhật Bản duy trì chính sách lãi suất siêu thấp, nâng dự báo lạm phát

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	72,500	0.00%	0.14%	1,631,700	2,631,100	TPB: Theo BCTC quý II của TPBank, thu nhập lãi thuần tăng 20% so với cùng kỳ năm 2021 ở mức 3.034,8 tỷ đồng. Hoạt động dịch vụ lãi 680,6 tỷ đồng, tăng 65%. Hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư cũng ghi nhận mức lãi 460,1 tỷ đồng, tăng gần 65%. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh ngoại hối lãi 179,1 tỷ đồng, tăng 12,4%. Lãi từ hoạt động khác ghi nhận ở mức 218 tỷ đồng, lãi gấp 3,8 lần so với cùng kỳ. Trong quý II, ngân hàng trích lập 645,3 tỷ đồng để dự phòng rủi ro tín dụng, tăng 5,4%. Chi phí hoạt động tăng 42,4% lên 1.762,8 tỷ đồng. Ngân hàng lãi trước thuế 2.164 tỷ đồng, tăng 37%.
BID	36,500	0.27%	0.97%	3,352,700	3,975,500	
CTG	27,500	1.66%	1.85%	9,108,900	9,194,900	
TCB	36,850	1.52%	2.50%	10,558,800	8,749,500	
VPB	28,200	0.18%	0.53%	14,231,800	15,351,600	
MBB	25,600	0.20%	0.39%	13,284,400	12,093,900	
HDB	24,050	0.84%	1.48%	3,278,400	4,351,300	
TPB	28,300	-0.53%	5.20%	4,303,800	4,428,200	
STB	23,100	0.22%	-0.86%	39,862,900	34,485,700	
ACB	24,650	1.44%	2.49%	8,283,900	8,210,200	
NVL	74,200	0.41%	0.68%	2,558,000	3,114,300	PDR: ghi nhận doanh thu từ việc chuyển nhượng một phần của Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, PDR bảo lãi ròng gần 413 tỷ đồng trong quý 2/2022, tăng 64% so với cùng kỳ.
KDH	36,950	0.68%	0.41%	1,437,800	1,432,500	
PDR	52,900	-0.38%	0.19%	1,897,500	1,996,900	
GAS	104,100	1.07%	5.36%	1,489,400	1,760,200	Từ 15h ngày 21/7, giá xăng E5 RON 92 trong nước giảm 2,710 đồng/lít, xăng RON 95 giảm 3,600 đồng/lít. Đây là lần giảm thứ 3 của mặt hàng này sau 7 kỳ tăng liên tục.
POW	13,350	-1.11%	1.91%	21,486,900	26,927,000	
PLX	42,350	-1.17%	5.61%	804,100	854,300	
VIC	68,500	0.44%	-1.44%	1,394,900	2,564,800	VIC: Năm 2022, Vingroup dự kiến tiến hành huy động 1,5 tỷ USD từ phát hành trái phiếu quốc tế, đến hiện tại đã hoàn tất huy động 625 triệu USD qua 2 đợt phát hành.
VHM	58,900	-1.34%	-2.00%	3,502,500	4,759,900	
VRE	26,300	0.96%	0.96%	3,060,800	3,618,500	
VNM	73,200	0.27%	1.10%	2,530,400	4,029,200	VNM: Vinamilk đã tiếp tục ủng hộ Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh nguồn kinh phí 500 triệu đồng mổ tim miễn phí cho trẻ em nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh trong năm 2022
MSN	105,500	2.43%	2.93%	1,525,500	1,580,400	
SAB	165,000	3.25%	6.52%	443,000	514,700	
BVH	126,000	0.40%	-0.55%	562,300	639,700	SSI: công bố kết quả kinh doanh báo cáo riêng quý II và 6 tháng đầu năm 2022. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế quý II đạt lần lượt 1.578,8 tỷ đồng và 518,1 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022, công ty ghi nhận khoản doanh thu 3.585,2 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.375,6 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 10,5% và 11,7% so với cùng kỳ năm 2021. Tại ngày 30/6, công ty có tổng tài sản 42.752,3 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu đạt 13.910,6 tỷ đồng.
VJC	126,000	0.40%	-0.55%	562,300	639,700	
FPT	85,000	0.12%	2.66%	3,566,100	4,030,400	
MWG	64,100	4.74%	2.40%	14,716,600	7,401,400	
PNJ	114,000	0.35%	-1.30%	1,410,000	1,180,900	
GVR	23,700	-0.42%	2.16%	3,140,900	3,990,700	
SSI	21,300	0.00%	-0.93%	27,060,200	35,101,500	
HPG	22,700	1.57%	2.25%	48,570,700	49,550,700	

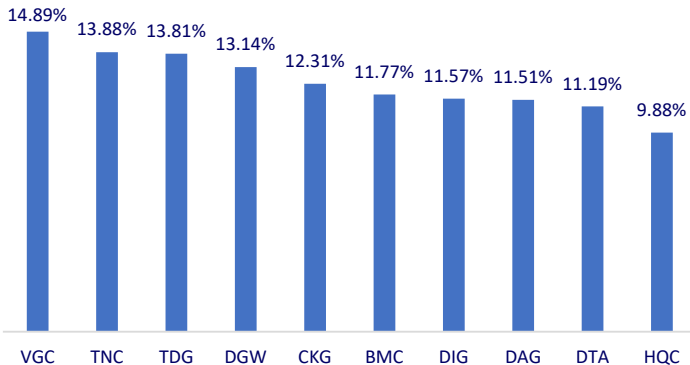
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

